

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 535 | Ngày: 11/09/2026 22:08

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.820.000 đ

Tiền mặt: 690.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.130.750 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 8.767.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.628.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 6.140.650 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	305.00 gram	0.39 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	914.00 gram	0.09 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	462.00 gram	0.54 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	119.00 gram	0.41 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	1023.00 gram	0.98 túi	2.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	734.00 gram	0.10 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	700.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	470.00 gram	0.22 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	12.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	263.00 ml	0.42 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	501.00 ml	0.28 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	788.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	265.00 ml	0.03 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	812.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	774.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	867.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	740.00 ml	2.26 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	456.00 ml	0.34 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	512.00 ml	0.49 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	738.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	67.00 gram	0.89 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	15.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	741.00 gram	0.00 Gói	8.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	246.00 gram	0.88 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	543.00 ml	0.14 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	2203.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	477.00 ml	0.24 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	752.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	429.00 ml	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	5981.00 gram	0.00 Kg	8400.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	5354.00 gram	0.00 Kg	3736.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	404.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	1554.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	11.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	8.00 Gói	2.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	7.00 Gói	3.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	4.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	23.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	20.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	23.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	157.00 gram	0.69 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	741.00 Gram	0.00 Gói	11.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	46.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	22.00 Hũ	0.00 Hũ	16.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	21.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	159.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mút hạt dẻ cười	278.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	655.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	896.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	300.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	303.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	388.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	759.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	355.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	172.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....